

Số: 497/QĐ-BV

Hà Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình chuyên môn khám chữa bệnh
Kỹ thuật Điều trị bằng điện trường cao áp, điều trị bằng sóng xung kích,
điều trị bằng Laser công suất thấp vào điểm vận động và huyết đạo

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật khám chữa bệnh số 40/2009/QH12;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-SYT, ngày 25/5/2015 của Sở Y tế Hà Giang về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp về Tổ chức bộ máy và công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-BYT, ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn biên soạn Quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng KHTH, Trưởng khoa PHCN,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này 03 quy trình chuyên môn khám chữa bệnh thuộc chuyên khoa PHCN như sau:

1. Quy trình kỹ thuật điều trị bằng điện trường cao áp.
2. Quy trình kỹ thuật điều trị bằng sóng xung kích.
3. Quy trình kỹ thuật điều trị Laser công suất thấp vào điểm vận động và huyết đạo.

Hướng dẫn quy trình chuyên môn khám chữa bệnh Kỹ thuật điều trị bằng điện trường cao áp, kỹ thuật điều trị bằng sóng xung kích, kỹ thuật điều trị Laser công suất thấp vào điểm vận động và huyết đạo là tài liệu hướng dẫn về thực hành chuyên môn kỹ thuật được áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang

Điều 2. Giao cho khoa PHCN chịu trách nhiệm triển khai áp dụng quy trình chuyên môn trong cải tiến chất lượng chẩn đoán, điều trị, chăm sóc tại Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng KHTH, các khoa lâm sàng căn cứ quyết định thi hành. *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- BHXH tỉnh Hà Giang;
- Website Bệnh viện;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tiên Việt

QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN KHÁM CHỮA BỆNH
KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG ĐIỆN TRƯỜNG CAO ÁP, KỸ THUẬT ĐIỀU
TRỊ BẰNG SÓNG XUNG KÍCH, KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG LASER
CÔNG SUẤT THẤP VÀO ĐIỂM VẬN ĐỘNG VÀ HUYẾT ĐẠO
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 437/QĐ-BV, ngày 21 tháng 5 năm 2018
của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang)

KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG ĐIỆN TRƯỜNG CAO ÁP

I. ĐẠI CƯƠNG

- Là điều trị bằng từ trường nhân tạo. Trong vật lý trị liệu thường dùng từ trường biến thiên của máy tạo từ trường chuyên dụng.
- Cơ chế tác dụng chính:
 - + Tương tác từ trường ngoài lên mô cơ thể bằng các hiệu ứng sinh học và ảnh hưởng đối với từ trường nội sinh của cơ thể.
 - + Có thể điều trị cục bộ hoặc toàn thân.

II. CHỈ ĐỊNH

- Tăng tuần hoàn cục bộ.
- Giảm đau cục bộ.
- Chống viêm.
- Kích thích quá trình liền xương.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mang máy tạo nhịp tim.
- Bệnh máu, tình trạng đang chảy máu hoặc đe dọa chảy máu.
- Trực tiếp lên khối u ác tính và lành tính.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện: Bác sỹ Phục hồi chức năng hoặc KTV vật lý trị liệu.
2. Phương tiện: máy tạo từ trường và phụ kiện kiểm tra các thông số kỹ thuật, kiểm tra dây nối đất nếu có.
3. Người bệnh: giải thích cho người bệnh yên tâm, kiểm tra vùng điều trị.
4. Hồ sơ bệnh án Tìm hiểu phiếu điều trị

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Người bệnh ở tư thế thoải mái, phù hợp cho điều trị.
- Đặt các thông số theo chỉ định.
- Chọn và đặt đầu phát theo chỉ định.
- Kiểm tra từ trường tại bề mặt đầu phát với thiết bị riêng kèm theo máy.
- Hết thời gian điều trị: tắt máy, ghi chép vào phiếu điều trị.

VI. THEO DÕI

- Cảm giác và phản ứng của người bệnh.
- Hoạt động máy, tiếp xúc của đầu phát, điều chỉnh, kiểm tra.

VII. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Điện giật: tắt máy xử trí cấp cứu điện giật.
- Choáng vàng, mệt mỏi (thường gặp) do người bệnh quá mẫn cảm với từ trường: ngừng điều trị

KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG SÓNG XUNG KÍCH

I. ĐẠI CƯƠNG

Điều trị bằng sóng xung kích là kỹ thuật ứng dụng sóng cơ học tạo ra bởi luồng khí nén xung lực cao (từ 1,5 đến 4 bar) tác động vào các điểm đau khu trú nhằm mục đích giảm đau và kích thích quá trình lành tổn thương cục bộ.

II. CHỈ ĐỊNH

- Đau cân, gân chi thể.
- Đau cơ khớp không do chấn thương cấp, viêm cấp.

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dạng chảy máu hoặc nguy cơ chảy máu.
- Chấn thương cấp.
- Khối u ác tính.
- Trực tiếp lên đầu xương trẻ em, gãy xương hoặc nghi ngờ gãy xương, thai nhi.

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện: Bác sĩ chuyên khoa phục hồi chức năng hoặc kỹ thuật viên vật lý trị liệu.

2. Phương tiện:

* Máy điều trị sóng xung kích cùng các phụ kiện:

- Kiểm tra các thông số kỹ thuật của máy
- Chọn các thông số kỹ thuật và các phụ kiện theo chỉ định

3. Người bệnh

- Giải thích cho người bệnh
- Tư thế người bệnh thoải mái (nằm hoặc ngồi).
- Kiểm tra và bộc lộ vùng da điều trị. Xác định điểm đau (bằng tay).

4. Hồ sơ bệnh án, phiếu điều trị chuyên khoa.

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Bôi gel lên bề mặt da vùng điều trị.
- Đặt đầu phát sóng lên vị trí và tiến hành điều trị theo chỉ định.
- Hết thời gian điều trị: tắt máy, Lau vùng da điều trị và đầu phát sóng. Kiểm tra vùng điều trị, thăm hỏi người bệnh, ghi chép hồ sơ.

VI. THEO DÕI

Cảm giác và phản ứng của người bệnh.

VII. TAI BIẾN VÀ XỬ TRÍ

- Đau tăng hoặc sưng nên ngừng điều trị, theo dõi kiểm tra.
- Chảy máu dưới da: ngừng điều trị, theo dõi và xử trí theo phác đồ.

KỸ THUẬT ĐIỀU TRỊ BẰNG LASER CÔNG SUẤT THẤP VÀO ĐIỂM VẬN ĐỘNG VÀ HUYỆT ĐẠO

I. ĐẠI CƯƠNG

Thường sử dụng laser bán dẫn, He- Ne, nitơ công suất 10-30 MW.

Tác dụng do hiệu ứng sinh học.

II. CHỈ ĐỊNH

- Chống viêm, chống phù nề nông.
- Kích thích tái tạo mô, làm liền vết thương, vết loét.
- Giảm đau cục bộ: Đau lưng, đau cổ gáy.....
- Châm cứu bằng laser.
- Bệnh lý của hệ thần kinh: nhức đầu, mất ngủ, co giật, đau hoặc liệt các dây thần kinh ngoại biên, và các trường hợp liệt
- Bệnh lý của hệ tuần hoàn: Rối loạn nhịp tim cơ năng, rối loạn động mạch chi....

III. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Sốt cao, u ác tính
- Chiếu trực tiếp vào mắt.
- Đang chảy máu.
- Lao đang tiến triển

IV. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện: bác sỹ chuyên khoa Phục hồi chức năng hoặc kỹ thuật viên vật lý trị liệu.

2. Phương tiện

Kiểm tra máy laser, các thông số kỹ thuật của máy, chọn loại laser theo chỉ định.

3. Người bệnh

- Giải thích cho người bệnh
- Tư thế của người bệnh phải thoải mái (nằm hoặc ngồi)
- Bộc lộ và kiểm tra vùng đặt laser. Với các vết thương vết loét nên được thay băng làm sạch dịch mủ và các mô hoại tử bề mặt.

4. Hồ sơ bệnh án, phiếu điều trị chuyên khoa

V. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- Chọn các tham số kỹ thuật theo chỉ định
- Chiếu thẳng góc với bề mặt da, chiếu vào giác mạc chếch theo tiếp tuyến
- Hết giờ điều trị: tắt đèn, thăm hỏi người bệnh, ghi chép phiếu.

VI. THEO DÕI

- Hoạt động của máy, các thông số, chùm tia.
- Phản ứng và cảm giác của người bệnh